

ĐÁNH GIÁ TÀI NGUYÊN DU LỊCH TỰ NHIÊN TỈNH THÁI NGUYÊN

Trần Viết Khanh¹, Phạm Hoàng Hải², Lê Minh Hải³

Abstract

Thai Nguyen province is the central of the Northern Midland and Mountain Areas with more resources for tourism development. Besides the advantages of human tourism resources, Thai Nguyen's natural tourism resources relative abundance, diversity, and potential attractiveness as caves, waterfalls, lakes ...etc. However, tourism undeveloped potential matches. Our study refers to a method of investigation and assessment of potential nature tourism to contribute additional scientific basis and practical for planning Thai Nguyen tourism.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngành du lịch khai thác được nhiều nguồn lực, đem lại hiệu quả cao về kinh tế - xã hội - môi trường. Cùng với tiến trình hội nhập và phát triển đất nước, ngành du lịch Việt Nam hiện nay đang không ngừng phát triển về mọi mặt. Bộ Văn hóa Thông tin và Du lịch cũng đã xác định các chiến lược để phát triển du lịch một cách hiệu quả. Trong đó có nhấn mạnh: "Tập trung xây dựng hệ thống sản phẩm, loại hình du lịch đặc trưng và chất lượng cao trên cơ sở phát huy giá trị tài nguyên du lịch độc đáo, đặc sắc, có thế mạnh nổi trội... Lấy sản phẩm du lịch và thương hiệu du lịch làm nội dung trọng tâm hướng tới thị trường mục tiêu..". Để đảm bảo cho sự phát triển du lịch đúng đắn và bền vững, công tác đánh giá tài nguyên du lịch đóng vai trò rất quan trọng. Hiện nay, Chính phủ đã và đang chỉ đạo triển khai xây dựng quy hoạch du lịch trên phạm vi cả nước và trên phạm vi từng địa phương.

Mục tiêu của đề án phát triển du lịch Thái Nguyên giai đoạn 2009 – 2015 khẳng định “*Phản đấu đến năm 2015 phát triển du lịch là ngành kinh tế quan trọng của tỉnh và trở thành trung tâm du lịch vùng Việt Bắc, tiếp tục xây dựng kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật đảm bảo cho sự phát triển bền vững của du lịch tỉnh Thái Nguyên*”. Tuy nhiên cho đến nay, du lịch Thái Nguyên vẫn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng hiện có.

Để đánh giá tiềm năng du lịch tự nhiên của tỉnh Thái Nguyên, có nhiều phương pháp đánh giá khác nhau, trong đó phương pháp đánh giá cụ thể cho từng loại tài nguyên có độ tin cậy cao.

2 NỘI DUNG NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

2.1. Phân loại tài nguyên du lịch tự nhiên

Theo Luật Du lịch Việt Nam (2005): “*Tài nguyên du lịch tự nhiên bao gồm các yếu tố địa chất, địa hình, địa mạo, khí hậu, thuỷ văn, hệ sinh thái, cảnh quan thiên nhiên có thể được sử dụng phục vụ mục đích du lịch*”. Có nhiều cách phân loại tài nguyên du lịch khác nhau. Theo cách phân loại phổ biến, tài nguyên du lịch được phân loại theo 5 nhóm yếu tố: Vị trí địa lý, Địa hình, Khi hậu, Nguồn nước và Sinh vật.

¹Dai hoc Thai Nguyen

²Viện Địa lý

³NCS Viện Địa lý - Viện hàn lâm KH&CN Việt Nam

Các yếu tố tự nhiên có thể được sử dụng phục vụ mục đích du lịch thể hiện rõ như bảng 1.

Bảng 1. Nội dung điều tra đánh giá các loại tài nguyên du lịch tự nhiên

Tài nguyên	Nội dung điều tra, đánh giá
Vị trí địa lý	Bán kính phục vụ du lịch xác định thị trường khách tiềm năng, yếu tố trội so với địa phương lân cận, khả năng phối hợp khai thác du lịch với các địa phương khác.
Địa hình	Dạng địa hình có độ dốc thuận lợi xây dựng các công trình hạ tầng và hoạt động du lịch.
	Dạng địa hình tạo nên phong cảnh tự nhiên đẹp, hấp dẫn.
	Dạng địa hình hang động karst
	Di tích tự nhiên
Khí hậu	Đang khí hậu điều hòa, mát mẻ.
	Khí hậu có chế độ nhiệt ấm thích nghi với sinh khí hậu con người.
	Điều kiện thời tiết thuận lợi
	Thời gian (mùa vụ) du lịch thích hợp.
Nguồn nước	Nước trên mặt (sông, hồ, đầm, đập, thác..)
	Nước ngầm phong phú
	Mỏ nước khoáng.
Sinh vật	Thảm thực vật phong phú, độc đáo, điển hình
	Có các loại đặc hữu, quý hiếm, điển hình, đặc sản, hoang dã
	Sinh vật dễ quan sát, ghi hình.

2.2. Phương pháp điều tra, đánh giá tài nguyên du lịch tự nhiên tại tỉnh Thái Nguyên

Chúng tôi sử dụng một số phương pháp điều tra đánh giá tài nguyên du lịch tự nhiên ở Thái Nguyên. Mục đích, phương pháp và nơi thu thập dữ liệu được thể hiện như bảng 2.

Bảng 2. Đối tượng, phương pháp, nơi thu thập dữ liệu điều tra đánh giá tài nguyên du lịch tự nhiên

Đối tượng điều tra, đánh giá	Phương pháp điều tra đánh giá	Nguồn thu thập thông tin
Điều tra đánh giá vị trí địa lý	- Thực địa, - Phân tích không gian (GIS): Xác định bán kính thuận lợi từ địa điểm đến các nơi cung cấp nguồn khách.	- Thực địa toàn tỉnh; - Sở TN&MT.
Điều tra, đánh giá địa hình, địa mạo, địa chất.	- Đọc bản đồ địa hình, thực địa, GIS, - Tổng hợp các công trình nghiên cứu khác: Xác định vị trí, lịch sử hình thành, thông số vật lý, giá trị các cảnh quan.	- Thực địa toàn tỉnh; - Sở TN&MT; - Ánh vệ tinh; - Tư liệu nghiên cứu của các cá nhân, đơn vị, tổ chức.
Điều tra, đánh giá tài	- Thống kê số liệu quan trắc khí hậu;	- Sở TN&MT;

Đối tượng điều tra, đánh giá	Phương pháp điều tra đánh giá	Nguồn thu thập thông tin
nguyên khu hậu	- Tổng hợp các công trình nghiên cứu khác, đối chiếu chỉ tiêu khu hậu sinh học đối với con người	- Các trạm khú lượng thuỷ văn trên địa bàn tỉnh; - Tư liệu nghiên cứu của các cá nhân, đơn vị, tổ chức.
Điều tra, đánh giá tài nguyên nước	- Đọc bản đồ thuỷ văn, thực địa, GIS, - Tổng hợp các công trình nghiên cứu khác. - Thực địa toàn tỉnh.	- Thực địa toàn tỉnh; - Sở TN&MT; - Ánh vệ tinh; - Tư liệu nghiên cứu của các cá nhân, đơn vị, tổ chức.
Điều tra, đánh giá tài nguyên sinh vật	- Điều tra hiện trạng rừng (diện tích, độ che phủ..), hiện trạng các loài động thực vật, các hệ sinh thái, các cảnh quan. - Thực địa toàn tỉnh.	- Tư liệu nghiên cứu của các cá nhân, đơn vị, tổ chức.

2.3. Một số kết quả điều tra, đánh giá

a. Điều tra, đánh giá vị trí địa lý tỉnh Thái Nguyên.

- Toạ độ địa lý: Thái Nguyên nằm trong hệ toạ độ địa lý từ $21^{\circ}19'$ đến $22^{\circ}03'$ vĩ độ Bắc và $105^{\circ}29'$ đến $106^{\circ}15'$ kinh độ Đông.

- Vị trí tiếp giáp: phía Bắc tiếp giáp Bắc Kạn; phía Đông giáp Lạng Sơn, Bắc Giang; phía Nam giáp Thủ đô Hà Nội, phía Tây giáp Vĩnh Phúc, Tuyên Quang

- Khoảng cách đến thủ đô, trung tâm cung cấp khách: Với hình thể lãnh thổ tương đối cân xứng, khoảng cách từ Trung tâm TP.Thái Nguyên đến trung tâm các tỉnh tiếp giáp trung bình khoảng 70 - 80 km, mạng lưới GTVT kết nối với các tỉnh như quốc lộ 3, 37, 1B đang được nâng cấp, cải tạo, thời gian di chuyển từ thủ đô và các tỉnh đến Thái Nguyên chỉ mất 2 - 2,5 giờ.

- Theo tiêu chí [Đặng Duy Lợi, 1995] khoảng cách (100 km) và phương tiện di chuyển (2-3 loại phương tiện) với thời gian di chuyển ngắn (dưới 3 giờ) thì vị trí địa lý của Thái Nguyên rất thuận lợi cho phát triển các diem du lịch.

- Bán kính phục vụ khá thuận lợi (100-200 km, 3-4 giờ, 2-3 loại phương tiện) cho di chuyển của du khách bao trùm hầu hết các tỉnh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Đến Thái Nguyên du khách có thể di bằng đường hàng không (xuống Sân bay Nội Bài), đường ôtô hoặc đường sắt.

b. Điều tra đánh giá địa hình, địa mạo, địa chất.

- Đặc điểm chung địa hình Thái Nguyên chủ yếu là đồi, núi thấp, chạy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam và hướng Bắc - Nam, hướng thấp dần từ Bắc xuống Nam. Phía Tây Nam là dãy Tam Đảo chạy dài theo hướng TB-ĐN có độ cao trung bình từ 1.000-1.500 m, đỉnh cao nhất là 1.591 m. Phía Bắc và đông Bắc là các cánh cung Ngân Sơn, Bắc Sơn với độ cao trung bình 400-600 m. Theo đại cao, khu vực dãy Tam Đảo có khí hậu rất mát mẻ, rất thuận lợi cho loại hình du lịch nghỉ dưỡng.

- Diện tích khu vực có độ dốc dưới 15° chiếm 64,2% diện tích rất thuận lợi cho xây dựng các công trình lưu trú. Vùng có độ dốc lớn ($16 - 35^{\circ}$) thuộc khu vực sườn dãy Tam Đảo và vùng có độ dốc rất lớn (trên 35°) tập trung ở vùng núi đá vôi, ở đây thậm chí độ dốc còn đến 90° (khu vực núi đá vôi Đồng Hỷ, Võ Nhai), các khu vực có độ dốc lớn và rất lớn, dốc đứng có thể phát triển các loại hình du lịch thể thao như leo núi, dã ngoại, thám hiểm

- Địa hình Thái Nguyên tạo ra các dạng cảnh quan phong cảnh đẹp Nhóm cảnh quan địa hình đồng bằng thuộc Phố Yên, Phú Bình; Nhóm cảnh quan hình thài gò đồi thuộc Sông Công, Đồng Hỷ; Nhóm cảnh quan hình thài địa hình núi thấp thuộc Đại Từ, Định Hoá; Nhóm cảnh quan hình thài karst thuộc Võ Nhai; Nhóm cảnh quan địa hình nhân tạo. Trong đó, địa hình karst đá vôi tạo nên các quần thể hang động và thác nước đẹp, diễn hình đã được xếp hạng như Thác Nặm Rút, Hang Phượng Hoàng, Suối Mô Gá (Võ Nhai), Động Linh Sơn, Chùa Hang, Hang Chùa (Đồng Hỷ), Đền Đầu (Phú Lương). Các loại hình du lịch như tham quan, du lịch thể thao, du lịch nghiên cứu... có nhiều điều kiện phát triển.

c. Điều tra đánh giá tài nguyên khi hậu

- Khi hậu Thái Nguyên mang tính chất nhiệt đới ẩm, gió mùa, có mùa đông lạnh và thất thường. Khi hậu có sự phân hóa theo độ cao địa hình, theo mùa và theo Bắc-Nam

Khi hậu Thái Nguyên chia làm 2 mùa rõ rệt: mùa mưa từ tháng V đến tháng X và mùa khô từ tháng XI đến tháng IV năm sau.

Nhiệt độ trung bình năm ở Thái Nguyên khoảng $22-23^{\circ}\text{C}$, chênh lệch giữa tháng nóng nhất (tháng VI: $28,9^{\circ}\text{C}$) với tháng lạnh nhất (tháng I: $15,2^{\circ}\text{C}$) là $13,7^{\circ}\text{C}$. Tổng số giờ nắng trong năm dao động từ 1300-1750 giờ, phân bố tương đối đều cho các tháng trong năm.

Lượng mưa trung bình hàng năm khoảng 1600-1900 mm, cao nhất là vào tháng VIII và thấp nhất vào tháng I. Khoảng 87% lượng mưa tập trung vào mùa mưa, (từ tháng V đến tháng X). Vào mùa khô, đặc biệt là tháng XII, lượng mưa trong tháng chỉ bằng 0,5% lượng mưa cả năm.

- Thời tiết ở Thái Nguyên khá ổn định, ít có các yếu tố bất thường, ít có bão và lũ lụt.

Mức độ thuận lợi của khí hậu Thái Nguyên với hoạt động du lịch chính trong năm:

Bảng 3. Mùa hoạt động du lịch trong năm ở Thái Nguyên

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Mức độ	Ít thuận lợi		Thuận lợi			Khá thuận lợi			Ít thuận lợi			

- Một số hiện tượng thời tiết có ảnh hưởng đến du lịch như:

Bảng 4. Một số hiện tượng thời tiết ảnh hưởng đến hoạt động du lịch ở Thái Nguyên

Bão	Lũ lụt	Gió mùa DB, sương muối
Tháng VII-VIII	Tháng VI-VIII	Tháng XII-II

- Căn cứ các thông số khí hậu và chỉ tiêu sinh khí hậu con người, các chỉ số sinh khí hậu ở Thái Nguyên có thể xếp hạng 2, mức khả thi chung.

Bảng 5 Một số chỉ số sinh khí hậu con người ở Thái Nguyên

Nhiệt độ TB năm (°C)	Nhiệt độ TB tháng (°C)	Biên độ nhiệt TB năm (°C)	Lượng mưa (mm)	Xếp hạng sinh khí hậu	Ý nghĩa
22-23	24	13,7	1600-1900	2	Khá thích nghi

*c. Điều tra đánh giá tài nguyên nước*** Sông suối*

Tỉnh Thái Nguyên có hệ thống sông, suối tương đối dày đặc. Nguồn nước mặt khá phong phú, độ dốc bình quân các lưu vực sông khá lớn 24,4 - 27,3%.

- Tỉnh có 2 sông chính chảy qua đó là sông Cầu và sông Công. Ngoài ra còn có sông như: sông Chợ Chu, sông Nghinh Tường, sông Đu, sông Mo Linh, sông Rong, sông Khe Mo - Huống Thượng. Các sông ở Thái Nguyên có chế độ dòng chảy theo mùa, mùa lũ kéo dài 5 tháng (tháng VI - X) với 75% lượng nước, mùa lũ có lượng bùn cát khá lớn, xâm thực mạnh, dễ xảy ra lũ quét và ngập úng cục bộ. Riêng sông Công có dập Hồ Núi Cốc nên thuỷ chế điều hòa hơn nên đã được khai thác phục vụ du lịch, các sông khác chưa được khai thác phục vụ du lịch do đặc điểm dòng chảy dốc, qua vùng địa hình hiểm trở

- Khu vực thượng nguồn các dòng sông là các nhánh suối nhỏ, xuất hiện nhiều thác nước đẹp như: Thác Nậm Rứt (Võ Nhai), Thác Khuôn Tát, Thác Bảy Tầng (Định Hoá), Thác Cửa Từ (Đại Từ) có giá trị du lịch sinh thái cao.

** Hồ nước*

- Tỉnh Thái Nguyên có nhiều hồ nước, trong đó lớn nhất là Hồ Núi Cốc. Ngoài hồ Núi Cốc, tỉnh Thái Nguyên còn có 850 ha hồ thuỷ lợi, 2400 ha ao hồ nhỏ, trong đó có một số hồ tương đối lớn như hồ Phú Xuyên, hồ Phượng Hoàng, hồ Vai Miếu (Đại Từ), hồ Suối Lạnh (Phổ Yên), hồ Bảo Linh (Định Hoá), hồ Ghềnh Chè (Sông Công), hồ Quán Chè (Võ Nhai), hồ Đồng Xiên (Phú Lương), hồ Trại Gạo (Phú Bình), hồ Cặp Kè (Đông Hỷ). Hiện nay, một số hồ đã khai thác phục vụ du lịch hiệu quả như Hồ Núi Cốc, hồ Suối Lạnh, các hồ còn lại chưa được khai thác phục vụ du lịch

d. Điều tra đánh giá tài nguyên sinh vật

- Thảm thực vật tự nhiên hiện nay được chia thành ba kiểu chính:

+ *Kiểu rừng rậm thường xanh nhiệt đới cây lá rộng trên đất hình thành từ đá vôi và các trạng thái thứ sinh thay thế*: Kiểu này phân bố chính ở các vùng đá vôi thuộc hai huyện Võ Nhai, Định Hoá. Những năm gần đây, do khai thác không hợp lý, kiểu thảm thực vật này đã bị suy thoái.

+ *Kiểu rừng rậm thường xanh nhiệt đới trên đất hình thành từ các loại đá gốc khác nhau và trạng thái thứ sinh thay thế*: Kiểu rừng này chủ yếu ở vùng rừng núi phía Tây của tỉnh, một phần ở phía Bắc và Đông Bắc, đôi khi xen kẽ với kiểu rừng hình thành từ đá vôi. Ở đây có dέ gai, chò, ngát, tràm trắng, long não, gõ... Các loại tre nứa, mai, vầu, giang và các cây gỗ nhỏ.

+ *Thảm cây trồng*: chiếm gần 1/3 diện tích toàn tỉnh gồm có cây lâu năm và cây lương thực thực phẩm. Phân bố chủ yếu ở vùng đồng bằng phía Nam và vùng trung tâm của tỉnh. Cây lâu năm chủ yếu là chè, cây ăn quả (chủ yếu có cam, chanh, quýt, bưởi, vải, nhãn, xoài, dứa...). Cây lương thực thực phẩm có lúa, ngô, khoai, sắn, dỗ tượng, lạc, rau xanh

- Độ che phủ của rừng năm 1999 là 39%. Đến năm 2007, độ che phủ đã tăng lên tới 44.36% với dô che phủ trên 40% đảm bảo môi trường tự nhiên phục vụ du lịch

- Các loài thực vật đặc tính khoảng trên 2000 loài, Thái Nguyên nổi tiếng với các loại gỗ quý hiếm, một số loài được ghi vào trong sách đỏ như nghiêm, lát hoa, đê tùng sọc trắng hép, sen mít, kim giao, pomu, trai

- Các loài động vật hoang dã được điều tra có khoảng 422 loài, 91 họ, 28 bộ của 4 lớp động vật: chim, thú, bò sát, ếch nhái. Thái Nguyên có rất nhiều loại thú, bò sát, chim với các loài đặc hữu rất quý hiếm như vẹc mũi hέch, trĩ dò, hươu xạ ..

- Về phân bố các địa điểm có giá trị cao để phục vụ du lịch phải kể đến như Vườn quốc gia Tam Đảo (phần thuộc huyện Đại Từ, Phổ Yên), rừng nguyên sinh thuộc địa bàn Huyện Võ Nhai, Định Hoá. Vườn quốc gia và rừng nguyên sinh có tiềm năng phát triển các loại hình du lịch sinh thái, du lịch leo núi, du lịch khám phá, du lịch nghiên cứu

- Các nguồn thực động vật phong phú là điều kiện cung cấp nguồn thực phẩm phục vụ du khách. Đến với Thái Nguyên có nhiều loại đặc sản như măng rừng, cá hồi, rau rừng rất hấp dẫn du khách.

KẾT LUẬN

Với kết quả nghiên cứu điều tra, đánh giá các loại tài nguyên du lịch tự nhiên của tỉnh Thái Nguyên, có thể khẳng định: Thái Nguyên có nhiều điểm du lịch tự nhiên có tiềm năng chưa được quan tâm khai thác phục vụ du lịch. Các loại hình du lịch dựa vào lợi thế về tài nguyên du lịch tự nhiên có thể khai thác của tỉnh khá phong phú đa dạng như du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch tham quan, du lịch thể thao, du lịch nghiên cứu .vv. Mùa du lịch thuận lợi khai các loại hình du lịch của tỉnh được xác định từ tháng IV đến tháng IX. Kết quả điều tra đánh giá theo từng loại tài nguyên du lịch ở Thái Nguyên là cơ sở để nghiên cứu đánh giá tổng hợp điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên theo từng địa điểm du lịch từ đó xác định mức độ thuận lợi, định hướng khai thác và tổ chức khai thác không gian lãnh thổ du lịch trên địa bàn tỉnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sở Văn hoá thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên, *Cẩm nang du lịch Thái Nguyên*, NXB Văn hoá thông tin, 2011.
2. UNND tỉnh Thái Nguyên, *Tài liệu Hội nghị đánh giá công tác triển khai đề án phát triển du lịch Thái Nguyên giai đoạn 2009 - 2015*, tháng 7/2012
3. Sở TN&MT tỉnh Thái Nguyên, *Tập bản đồ địa lý tỉnh Thái Nguyên*.
4. UNND tỉnh Thái Nguyên, *Địa chí Thái Nguyên*, NXB chính trị quốc gia, 2009